TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 02 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Cúc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phương Thảo
2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hoài Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1034/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2022/QĐXXST –HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà H' L Niê – sinh năm 1991

Địa chỉ: D4/03 Buôn K, xã Ea, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Y H Buôn Tô – sinh năm 1990

Địa chỉ: D4/03 Buôn K, xã Ea, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn, bà H'L Niê trình bày:**

Bà và ông Y H Buôn Tô tự nguyện chung sống với nhau và đã đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian chung sống với nhau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là chồng hay nhậu nhẹt say sỉn, xúc phạm gia đình và không quan tâm vợ con. Hiện nay ông bà đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y H Buôn Tô.

Về con chung**:** Trong quá trình chung sống, bà H'L Niê và ông Y H Buôn Tô có 01 con chung là cháu Y D Niê sinh ngày 30/11/2014. Hiện cháu đang ở với mẹ nên bà có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu tới tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Bà H'L Niê tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn ông Y H Buôn Tô trình bày:**

Ông Y H Buôn Tô và bà H'L Niê tự nguyện chung sống với nhau và đã đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian chung sống với nhau thì vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn gì. Vợ ông là bà H'L Niê đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông thì ông không đồng ý. Vì hiện nay ông xét thấy ông vẫn còn tình cảm với bà H'L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H'L Niê và ông Y H Buôn Tô có 01 con chung là Y D Niê sinh ngày 30/11/2014. Hiện cháu đang ở với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Y H xác định nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý giao cháu cho mẹ được chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành. Tuy nhiên tại phiên tòa ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình bày**:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà H'L Niê. Về quan hệ hôn nhân: Bà H'L Niê được ly hôn với ông Y H Buôn Tô. Về con chung: Giao cháu Y D Niê sinh ngày 30/11/2014 cho mẹ là bà H'L Niê chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành. Ông Y H Buôn Tô được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà H'L Niê yêu cầu ly hôn với ông Y H Buôn Tô, địa chỉ cư trú tại xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "*Tranh chấp ly hôn và con chung*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H'L Niê và ông Y H Buôn Tô tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Tu, thành phố

Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà H'L Niê và ông Y H Buôn Tô chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Do đó bà H'L đã nộp đơn đề nghị giải quyết xin ly hôn với ông Y H. Ông Y H Buôn Tô xác định vợ chồng ông không xảy ra mâu thuẫn và không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà H'L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Y H.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương. Đại diện chính quyền địa phương cho biết*:" Về mâu thuẫn vợ chồng bà H'L Niê và ông Y H Buôn Tô có xảy ra mâu thuẫn hay không và mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được do ông bà không yêu cầu địa phương tiến hành hòa giải"*.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc bà H'L xét thấy không còn tình cảm với ông Y H, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, dẫn đến mâu thuẫn cuộc sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H'L Niê, cho bà H'L Niê được ly hôn với ông Y H Buôn Tô.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H'L Niê và ông Y H Buôn Tô có 01 con chung là cháu Y D Niê sinh ngày 30/11/2014. Hiện cháu đang ở với mẹ nên bà có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu tới tuổi trưởng thành. Tại bản tự khai cháu Y D Niê có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Y H cũng xác nhận nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì đồng ý giao cháu Y D cho mẹ chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà H'L Niê về việc được nuôi cháu Y D là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Y D Niê sinh ngày 30/11/2014 cho mẹ là bà H'L Niê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng: Bà H'L Niê tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà H'L Niê phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Y H Buôn Tô không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng đn sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H'L Niê

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà H'L Niê được ly hôn với ông Y H Buôn Tô.

2. Về con chung:

Giao cháu Y D Niê sinh ngày 30/11/2014 cho mẹ là bà H'L Niê chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành.

Ông Y H Buôn Tô được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí: Bà H'L Niê phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí mà H'L Niê đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0022700 ngày 21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND xã Ea Tu;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Cúc

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- Các đương sự (để thi hành).
- Toà án nhân dân tỉnh ĐăkLăk
-VKSND TP.Buôn Ma Thuột.

- Thi hành án dân sự TP.Buôn Ma Thuột.
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Huỳnh Thành